

Số: **08** /TTr-VEAM/HĐTV

Hà Nội, ngày **05** tháng **01** năm **2017**

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương đối với viên chức quản lý Tổng công ty và người lao động Cơ quan Tổng công ty.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

1. Tổng quỹ chi trả tiền lương, thù lao tối đa đối với Hội đồng quản trị 05 người: 4.046 triệu đồng.
2. Tổng quỹ chi trả tiền lương, thù lao tối đa đối với Ban Kiểm soát 03 người: 1.767 triệu đồng.
3. Mức chi khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



Bùi Quang Chuyên

MỨC LƯƠNG DỰ KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Tờ trình số 08 /TTr-VEAM/HĐTV ngày 05 tháng 01 năm của Hội đồng thành viên về việc thông qua quỹ chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017)

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao tối đa (Triệu đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch HĐQT	01	126 (36 x 3,5) (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Điều 13)	12	1.512
2	Ủy viên HĐQT	04	88 2 x 88 = 176 2 x 88 x 20% = 35,2	12	2.534
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban kiểm soát	01	74	12	889
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	61 1 x 61 = 61 1 x 61 x 20% = 12.2	12	878
	Tổng cộng				5.813